

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 03 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 07/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 07/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2026. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 07/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong Kế hoạch của Tỉnh ủy, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người nghèo.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án giảm nghèo đa chiều và bảo đảm an sinh xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030; giảm nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 một cách thực chất, bền vững.

- Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới; góp phần bảo đảm an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện. Việc thực hiện phải bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng đối tượng và phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhằm khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên thoát nghèo của người nghèo; xác định người nghèo, hộ nghèo là chủ thể của hoạt động giảm nghèo, lấy sự phát triển của người nghèo, hộ nghèo làm trung tâm trong các chương trình, dự án giảm nghèo.

- Các sở, ban, ngành chủ động chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, phường trong tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách giảm nghèo nhằm hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ tình hình thực tế, nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản và nhu cầu của từng hộ nghèo trên địa bàn để xây dựng phương án hỗ trợ cụ thể, phù hợp, khả thi; tập trung vào các chính sách hỗ trợ trực tiếp như giáo dục, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ phát triển sinh kế, bảo đảm kết quả giảm nghèo thực chất, bền vững.

- Phát huy những kết quả, bài học kinh nghiệm, những mô hình, cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo, trên cơ sở đó, đề ra các biện pháp phù hợp để thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo năm 2026.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách, nhất là các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện kịp thời, hiệu quả, đồng bộ các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2026.

- Phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, giám sát; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

## **II. MỤC TIÊU NĂM 2026**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững; cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm người nghèo được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể năm 2026**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 từ 1,5% trở lên.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 từ 2,25% trở lên.

- Đào tạo nghề cho khoảng 3.000 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tư vấn, giới thiệu và giải quyết việc làm cho khoảng 12.000 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất cho khoảng 8.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Hỗ trợ khoảng 10.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm nghèo**

Tổ chức quán triệt đầy đủ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp giảm nghèo bền vững năm 2026 đến các sở, ban, ngành, địa phương và Nhân dân; cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện tại các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường bảo đảm sát với tình hình thực tiễn của từng địa bàn. Trong đó xác định rõ chỉ tiêu giảm nghèo, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện; đưa nội dung thực hiện mục tiêu giảm nghèo vào chương trình công tác năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

*Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

*Thời gian hoàn thành:* Hoàn thành việc xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai trước 10/4/2026; tổ chức thực hiện trong năm.

## **2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền nhằm huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững**

(1) Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững; trọng tâm là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; các nghị quyết, chương trình, đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về giảm nghèo đa chiều và bảo đảm an sinh xã hội. Qua đó, huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh cùng chung tay thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

(2) Các cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đối với các vùng lõi nghèo. Gắn trách nhiệm thực hiện mục tiêu giảm nghèo với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; đưa kết quả thực hiện công tác giảm nghèo vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

(3) Thường xuyên rà soát, xác định đầy đủ, chính xác nguyên nhân nghèo của từng hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân tích hiện trạng thiếu hụt các chiều dịch vụ xã hội cơ bản để phân nhóm đối tượng, làm cơ sở xây dựng và triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ phù hợp, thiết thực. Tập trung vào các nhóm chính sách trọng tâm như: đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả... nhằm cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống và khả năng tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

(4) Khẩn trương rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đầu mối tham mưu thực hiện công tác giảm nghèo bền vững các cấp trên địa bàn tỉnh theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương mới; bảo đảm bộ máy tham mưu thực hiện công tác giảm nghèo được tổ chức thống nhất, ổn định, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(5) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cán bộ cơ sở tại các xã vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; gắn với tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo trên địa bàn.

(6) Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động vì người nghèo trên địa bàn tỉnh; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh trong việc huy động các nguồn lực xã hội hóa tham gia hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

(7) Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo. Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; thường xuyên phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện tại cơ sở. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện.

(8) Tiếp tục thực hiện phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho 32 ban, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trực tiếp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, giúp đỡ 942 hộ nghèo tại 47 xã đặc biệt khó khăn phấn đấu thoát nghèo trong năm 2026; qua đó bổ sung nguồn lực, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và nâng cao tính bền vững của công tác giảm nghèo trên địa bàn toàn tỉnh.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường.

*Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên trong năm 2026.

### **3. Rà soát, cập nhật và quản lý chặt chẽ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều**

Tổ chức cập nhật đầy đủ, chính xác danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; phân tích rõ nguyên nhân nghèo và mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản để xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp theo từng hộ, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chính sách, công khai, minh bạch; thiết lập cơ chế quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện hỗ trợ nhằm hạn chế tình trạng tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới. Thực hiện quản lý, theo dõi biến động danh sách thường xuyên trong năm. Xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 và theo chuẩn nghèo giai đoạn 2026-2030 bảo đảm công khai - minh bạch - dân chủ - đúng quy trình - đúng tiêu chí theo chuẩn nghèo quốc gia hiện hành.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường.

*Cơ quan phối hợp:* Ủy ban nhân dân các xã, phường trực tiếp tổ chức rà soát, quản lý danh sách hộ nghèo trên địa bàn.

*Thời gian hoàn thành:* Cập nhật danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trong năm; Ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong quý III năm 2026; tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ trong Quý IV năm 2026; Ban hành kế hoạch thực hiện chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030 trong quý IV năm 2026.

### **4. Nghiên cứu tham mưu xây dựng chính sách**

Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành cơ chế, chính sách sử dụng một phần nguồn vốn ngân sách địa phương để ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, nhằm hỗ trợ cho vay phát triển kinh tế - xã hội tại các xã khu vực III trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường.

*Thời gian hoàn thành:* Quý II năm 2026.

*Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ngân hàng Chính sách xã hội và Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

### **5. Nâng cao ý thức tự giác thoát nghèo của hộ nghèo, người nghèo**

(1) Đổi mới nội dung, phương thức thông tin, tuyên truyền về giảm nghèo bền vững phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng; chú trọng các hình thức tuyên truyền trực quan, sinh động, dễ tiếp cận tại cơ sở nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo. Tăng cường vận động, hướng dẫn hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo thông qua việc tham gia vay vốn tín dụng ưu đãi, phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm trong và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động phù hợp với điều kiện và nhu cầu của từng hộ.

(2) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước; giới thiệu, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các điển hình tiên tiến, hộ gia đình tiêu biểu trong tự lực vươn lên thoát nghèo; tuyên truyền, vận động các hộ đủ điều kiện chủ động, tự nguyện đăng ký thoát nghèo. Qua đó khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên thoát nghèo bền vững của người nghèo; từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

(3) Kịp thời phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng các hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhiều cố gắng, nỗ lực trong phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập và chủ động, tự nguyện đăng ký thoát nghèo; tiếp tục duy trì, củng cố và nhân rộng phong trào “*tự nguyện đăng ký thoát nghèo*” trên địa bàn tỉnh theo hướng thực chất, hiệu quả, bền vững, gắn với công tác thi đua, khen thưởng hằng năm.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường

*Cơ quan phối hợp:* UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên trong năm 2026.

### **6. Đa dạng hóa sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo**

(1) Tiếp tục lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, cơ sở y tế, giáo dục đạt chuẩn; hạ tầng phát thanh, truyền hình, viễn thông. Ưu tiên đầu tư cho các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mở rộng, phát triển sản xuất, kết nối giao thương, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính.

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

(2) Tăng cường đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, tạo việc làm bền vững, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững. Năm 2026, phấn đấu toàn tỉnh đào tạo nghề

cho ít nhất 3.000 người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu và giải quyết việc làm cho 12.000 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; chuyển dịch 1.200 lao động từ khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ.

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

(3) Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nhất là các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, nông thôn. Phần đầu trong năm 2026 có khoảng 8.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ từ các dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường.

*Cơ quan phối hợp:* Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

(4) Tiếp tục bổ sung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương để thực hiện cho vay các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và hộ có khó khăn về việc làm. Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi gắn với hướng dẫn cách làm kinh tế, đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất. Phần đầu trong năm 2026 có khoảng 10.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính chủ trì tham mưu bố trí kinh phí; Ngân hàng Chính sách xã hội chủ trì triển khai cho vay.

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

(5) Xây dựng, hỗ trợ và nhân rộng các mô hình, dự án tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, bảo đảm phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo với doanh nghiệp thông qua các tổ chức hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tiết kiệm và vay vốn; hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, kết nối và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho các hộ tham gia.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường.

*Cơ quan phối hợp:* Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

(6) Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, đặc biệt tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ

mới thoát nghèo chưa qua đào tạo nghề, chưa có việc làm hoặc có nhu cầu chuyển đổi việc làm để tư vấn, hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm phù hợp. Phần đầu 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo nghề, cung cấp thông tin thị trường lao động và hỗ trợ tìm kiếm việc làm, qua đó mở rộng sinh kế, cải thiện thu nhập và giảm nghèo bền vững.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ.

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

## **7. Giải pháp về giảm nghèo đối với hộ nghèo có thành viên là người có công**

(1) Tổ chức rà soát đầy đủ, chính xác các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và thân nhân người có công trên địa bàn tỉnh; phân tích rõ nguyên nhân nghèo, mức độ thiếu hụt các chiều dịch vụ xã hội cơ bản làm cơ sở để xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp, bảo đảm đúng đối tượng, đúng chính sách, không chồng chéo, trùng lặp.

(2) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công theo quy định của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm người có công và gia đình người có công được thụ hưởng đầy đủ các chính sách về trợ cấp, bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, nhà ở, việc làm và các chính sách an sinh xã hội khác. Tổ chức rà soát kỹ lưỡng nhu cầu và xây dựng Kế hoạch thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ gia đình là con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo chương trình của trung ương, hoàn thành trước 27/7/2026.

(3) Ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình, đề án, chính sách an sinh xã hội và nguồn xã hội hóa để hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công cải thiện điều kiện sống, nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; tập trung hỗ trợ nhà ở, sinh kế, việc làm và cải thiện môi trường sống.

(4) Đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công còn khả năng lao động, tập trung hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, vay vốn tín dụng ưu đãi, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế phù hợp với điều kiện, khả năng và nhu cầu của từng hộ; khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ tham gia các mô hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm tăng thu nhập, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững.

(5) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong việc tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp tích cực trong công tác chăm lo, hỗ trợ người có công và gia đình người có công vươn lên thoát nghèo.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nội vụ.

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên trong năm 2026.

## **8. Thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản**

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, việc làm và thông tin nhằm tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều; bảo đảm chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng nhà ở cho hộ nghèo; từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của hộ mới thoát nghèo, hộ mới thoát cận nghèo; giảm thiểu tình trạng tái nghèo, tái cận nghèo.

(1) *Chiều thiếu hụt về dịch vụ việc làm:* Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin về tình hình lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; phân đầu mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất 01 người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, ổn định, thu nhập phù hợp. Nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp nội vụ tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giải quyết việc làm trực tuyến nhằm tăng cường kết nối cung - cầu lao động, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ kết nối việc làm trong và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nội vụ.

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

(2) *Chiều thiếu hụt về giáo dục và đào tạo:* Rà soát, tăng tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt là trẻ em dân tộc thiểu số được đi học đúng độ tuổi. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng giáo dục vùng cao, giáo dục dân tộc. Đẩy mạnh công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp; khuyến khích học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi tốt nghiệp THPT, THPT học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp hoặc tham gia các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Giáo dục và Đào tạo.

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

(3) *Chiều thiếu hụt về y tế:* Tăng cường tuyên truyền, vận động thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn. Tiếp tục triển khai các giải pháp giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế tuyến cơ sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng. Bảo đảm 100% người thuộc hộ nghèo được tiếp cận các dịch vụ y tế thiết yếu theo quy định.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội (*chính sách bảo hiểm y tế*).

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

(4) *Chiều thiếu hụt về nhà ở:* Tiếp tục triển khai hiệu quả các kế hoạch, đề án hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; ưu tiên hỗ trợ các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ sinh sống tại vùng thường xuyên

chịu ảnh hưởng của thiên tai. Huy động, lồng ghép các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và sự đóng góp của gia đình, cộng đồng dân cư để hỗ trợ cải thiện nhà ở, bảo đảm an toàn, ổn định đời sống cho người dân. Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ gia đình là con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo chương trình của trung ương, hoàn thành trước 27/7/2026.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Xây dựng chủ trì hỗ trợ làm nhà ở đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, Sở Nội vụ chủ trì hỗ trợ làm nhà ở đối với hộ gia đình là con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

(5) *Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh:* Tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng công trình. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng công trình nhà tiêu hợp vệ sinh. Đối với các hộ được hỗ trợ nhà ở, khuyến khích đồng thời đầu tư các công trình nước sạch, nhà vệ sinh đạt chuẩn nhằm bảo đảm sau hỗ trợ nhà ở, các hộ cơ bản giải quyết đồng bộ các thiếu hụt về nhà ở, nước sạch và vệ sinh.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường.

*Cơ quan phối hợp:* các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

(6) *Chiều thiếu hụt về thông tin:* Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng viễn thông, internet và các điểm cung cấp thông tin công cộng tại cơ sở, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách viễn thông công ích để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận dịch vụ viễn thông, internet. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng, hạ tầng số; phát huy hiệu quả hệ thống thông tin cơ sở, bảo đảm cung cấp kịp thời cho người dân các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thông tin về thị trường hàng hóa, thị trường lao động và các thông tin thiết yếu phục vụ đời sống và phát triển sản xuất.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên

## **9. Huy động, lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho hoạt động giảm nghèo**

(1) Phân bổ, sử dụng hợp lý nguồn vốn đầu tư phát triển và kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu và hỗ trợ phát triển sinh kế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tăng cường hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, tổ hợp tác, hợp tác xã có người nghèo tham gia; bảo đảm các hộ đủ điều kiện và có nhu cầu đều được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập.

(2) Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia hỗ trợ giảm nghèo. Phân định rõ đối tượng, địa bàn, nội dung hỗ trợ giữa các chương trình nhằm tránh trùng lặp, chồng chéo; bảo đảm việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình vừa đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững, vừa góp phần xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

(3) Nâng cao hiệu quả huy động các nguồn lực xã hội hóa cho công tác giảm nghèo; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong việc vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đóng góp, ủng hộ Quỹ “*Vì người nghèo*” và các hoạt động an sinh xã hội. Khuyến khích các địa phương, cơ quan, đơn vị chủ động kết nối, huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo làm nhà ở, phát triển sản xuất, cải thiện thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo nhằm tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

(4) Trên cơ sở lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, dự kiến tổng kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững khoảng 5.181 tỷ đồng, trong đó: nguồn vốn ngân sách nhà nước khoảng 4.328 tỷ đồng; nguồn vốn ngoài ngân sách khoảng 852 tỷ đồng.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Tài chính.

*Cơ quan phối hợp:* Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp thực hiện.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên.

## **10. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo**

Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo tại các xã; sơ kết báo cáo 6 tháng, 9 tháng và tổng kết thực hiện Kế hoạch; đánh giá thực chất kết quả giảm nghèo theo từng địa bàn; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch.

*Cơ quan chủ trì:* Sở Nông nghiệp và Môi trường

*Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

*Thời gian hoàn thành:* Thực hiện thường xuyên trong năm 2026; báo cáo sơ kết 6 tháng, báo cáo 9 tháng; báo cáo tổng kết năm 2026.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Là cơ quan Thường trực, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông, giám sát, đánh giá và quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và các địa phương tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

công tác giảm nghèo bền vững; kịp thời tổng hợp tình hình, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững theo Kế hoạch.

## **2. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh việc lồng ghép, bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương; hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, dự án thuộc Kế hoạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội từ ngân sách nhà nước, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác để ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, bảo đảm nguồn lực thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

**3. Sở Dân tộc và Tôn giáo:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách, dự án liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với mục tiêu giảm nghèo bền vững; bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả, tránh trùng lặp, chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện.

**4. Sở Y tế:** Chủ trì chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ về y tế đối với người nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm người nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ y tế cơ bản. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại tuyến cơ sở; tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với bệnh nhân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

**5. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là tại vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. Tổ chức triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất giáo dục tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, góp phần tạo cơ hội học tập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho người nghèo. Chỉ đạo triển khai các chương trình đào tạo nghề cho lao động ở các cấp trình độ, tập trung đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

**6. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tại các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn; chú trọng phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, góp phần cải thiện điều kiện sống và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

**7. Sở Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng cao, vùng sâu, vùng xa; bảo đảm người nghèo được tiếp cận kịp thời các dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

**8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chủ trì hướng dẫn hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở; triển khai xây dựng thôn, bản, tổ dân phố văn hóa gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa ở cơ sở. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại các vùng, địa bàn đặc biệt khó khăn nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và đời sống tinh thần của Nhân dân, nhất là người nghèo.

**9. Sở Công Thương:** Chủ trì triển khai các chương trình khuyến công, hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và các ngành nghề truyền thống, gắn với chuyên dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm tại chỗ cho người dân, trong đó ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ kết nối thị trường, tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

#### **10. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm và hỗ trợ xuất khẩu lao động, góp phần tạo việc làm và thu nhập bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chủ trì rà soát các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; tham mưu triển khai đầy đủ các chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân; triển khai hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với hộ gia đình là con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo chương trình của trung ương; lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ cải thiện điều kiện sống, sinh kế và nhà ở cho các hộ gia đình người có công thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chủ trì tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân và hộ gia đình tiêu biểu trong công tác giảm nghèo bền vững.

**11. Sở Khoa học và công nghệ:** Chủ trì triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông về giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân. Tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung hỗ trợ tiếp cận thông tin cho người nghèo; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, truyền thông cơ sở.

**12. Ngân hàng Chính sách xã hội:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; bảo đảm nguồn vốn tín dụng chính sách được sử dụng đúng đối tượng, đúng mục đích, góp phần tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

#### **13. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Chủ động phối hợp với các ban, sở, ngành xây dựng và thực hiện Kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2026 của địa phương, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ hỗ trợ giảm nghèo gắn với từng hộ gia đình; hoàn thành việc ban

hành kế hoạch trước 10/4/2026. Gửi kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, theo dõi. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch giảm nghèo bền vững năm 2026 đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trực tiếp đến từng hộ gia đình bằng các hình thức phù hợp nhằm huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững tại địa phương.

- Chỉ đạo thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo tại cơ sở bảo đảm tinh gọn, ổn định, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm của từng cán bộ trong việc theo dõi, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chỉ đạo tổ chức rà soát, lập danh sách các hộ dự kiến thoát nghèo theo từng thôn, bản, tổ dân phố, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thực chất; phân loại cụ thể hộ nghèo theo nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nghèo để xác định biện pháp hỗ trợ phù hợp; phân công cán bộ trực tiếp giúp đỡ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo phấn đấu thoát nghèo, gắn trách nhiệm cụ thể với kết quả thực hiện.

- Đối với các xã đặc biệt khó khăn, chủ trì phối hợp với các ban, sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đơn vị cấp tỉnh và các đồng chí được phân công phụ trách xây dựng kế hoạch giảm nghèo chi tiết; thống nhất đối tượng, nội dung, nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ thoát nghèo, nhất là các hộ nghèo thuộc diện người có công với cách mạng; bảo đảm tránh trùng lặp, chồng chéo về đối tượng hỗ trợ.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp phù hợp về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người nghèo; cụ thể hóa chỉ tiêu đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương. Tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình, cách làm giảm nghèo hiệu quả, dễ thực hiện nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn hiện hành, bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, minh bạch; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026 và báo cáo theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại cơ sở; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo theo định kỳ kết thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững theo Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

#### **14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh**

- Phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa, các nguồn đóng góp, hỗ trợ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho công tác giảm nghèo.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào “Ngày vì người nghèo” và các phong trào thi đua vì người nghèo; trực tiếp tuyên truyền, vận động, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo phấn đấu thoát nghèo theo chỉ tiêu được giao; thống nhất với địa phương về danh sách hộ được hỗ trợ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

- Khuyến khích xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản giảm nghèo; tăng cường liên kết, hỗ trợ giữa các hộ đã thoát nghèo, hộ khá với hộ nghèo, hộ cận nghèo trong cộng đồng; tổ chức các hoạt động hỗ trợ thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn.

- Tham gia giám sát việc rà soát, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo và việc triển khai các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

## V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

**1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan Chủ trì):** Có trách nhiệm chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; xây dựng báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất (*khi có yêu cầu*); tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Tỉnh ủy theo quy định. Báo cáo quý gửi Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày **20 của tháng cuối quý** (*tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12*).

**2. Các sở, ban, ngành; các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan:** Có trách nhiệm tổ chức đánh giá, tổng hợp và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp.

Thời hạn gửi báo cáo trước ngày **10 của tháng cuối quý** (tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững năm 2026, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- Thống kê tỉnh, BHXH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Tú);
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Hiền Hạnh**